

Đánh giá các chỉ số xã hội dân sự ở VN

Trên phạm vi toàn cầu, hiện nay các tổ chức xã hội dân sự đang ngày càng góp phần quan trọng vào những nỗ lực nhằm đạt được các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về xoá đói giảm nghèo (MDGs). Các tổ chức xã hội dân sự sát cánh với chính phủ thực hiện các hoạt động phục vụ các mục tiêu giảm nghèo, trao quyền cho phụ nữ, tăng tính minh bạch, và đặc biệt là khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách. Được sự hỗ trợ của UNDP (Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc), SNV (Tổ chức phát triển Hà Lan), CIVICUS (Liên minh thế giới vì sự tham gia của công dân), sự hợp tác của các cơ quan nghiên cứu và các chuyên gia trong nước và quốc tế, Viện những vấn đề phát triển (VIDS) năm 2005 đã tiến hành Dự án “Đánh giá nhanh các chỉ số xã hội dân sự ở VN”. Tạp chí *Phát triển kinh tế* xin trích đăng một phần Báo cáo nghiên cứu của Dự án.

Xã hội dân sự là gì?

Vì chỉ mới tồn tại như một khái niệm về xã hội dân sự ở VN, thậm chí chưa thành định nghĩa, nên các khuynh hướng tăng thêm các hoạt động của các nhóm và các tổ chức trong xã hội thường được gọi là các tổ chức mới chứ không phải là các hoạt động của các tổ chức xã hội. Xã hội dân sự có khi mang hàm ý tiêu cực và cho đến gần đây cụm từ này đôi lúc còn được xem như “nhảy cào”, nghĩa là dấu hiệu của một vấn đề không nên bàn luận quá cởi mở. Có thể lý do chính là vai trò của xã hội dân sự trong thời kỳ quá độ ở Đông Âu cuối thập kỷ 80. Các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này gọi là các

tổ chức công dân hoặc các tổ chức của dân. Các tổ chức công dân định hướng phát triển ở VN đã bắt đầu tự gọi họ là NGO quốc tế vào khoảng đầu những năm 2000, thậm chí còn có người cho rằng họ là NGO theo khái niệm của châu Âu (Pedersen 2002; Helvetas 1996).

Các văn bản pháp quy phân biệt các tổ chức quần chúng thuộc Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức công dân hoặc các NGO như trong Nghị định 88 về các hiệp hội năm 2003. Một trong những lý do là các tổ chức quần chúng được xem như các tổ chức chính trị, trong khi đó các tổ chức khác là các tổ chức xã hội với mục đích cải thiện phúc lợi xã hội và nhân quyền. Hơn nữa, các tổ chức tín ngưỡng cũng được đối xử một cách riêng. Hiệp hội theo định nghĩa của Nghị định 88 là: “Các tổ chức tình nguyện của công dân, các tổ chức của người VN có cùng nghề nghiệp, sở thích, giới tính, vì mục đích chung là tập hợp và đoàn kết các thành viên, hoạt động thường xuyên, không vì riêng bản thân, nhằm bảo vệ các quyền lợi chính đáng của các thành viên để hỗ trợ lẫn nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản pháp quy liên quan khác.” (Nghị định 88/2003).

Có hai cụm từ tiếng Việt sử dụng cho xã hội dân sự là xã hội công dân và xã hội dân sự. Cụm từ xã hội công dân dịch ra tiếng Anh là “citizens”, xã hội = society, công = “public”, ví dụ không phải gia đình, cũng không phải tư nhân, và dân = people. xã hội dân sự là dịch đúng theo nghĩa đen của cụm từ tiếng Anh “Civil Society”. Tuy vậy, văn

đề là ở VN, chữ “dân sự” không rõ nghĩa lắm, nó thường cho ta cảm nhận là “không liên quan đến quân đội” nhưng nó không nói được rõ là cái gì. Cả hai cách diễn đạt này đều được sử dụng và khuynh hướng sử dụng xã hội dân sự hiện nay phổ biến hơn, có lẽ là do dịch theo nghĩa đen của cụm từ tiếng Anh, trường hợp tương tự cũng diễn ra ở các nước khác. Cũng có thể lập luận rằng xã hội dân sự không nên hiểu là “công dân”, vì “công dân” bao gồm tất cả những người sinh sống một cách hợp pháp trong một nhà nước hoặc một xã hội. Còn về chữ NGO, tổ chức phi chính phủ, đơn thuần chỉ có nghĩa là một tổ chức bên ngoài nhà nước. Nhưng vì trước đây khái niệm chính trị ngự trị trong xã hội nên chỉ ít cho tới gần đây, những hoạt động bên ngoài nhà nước vẫn đem đến cảm nhận về một cái gì đó không được tích cực lắm hoặc không cần thiết, vì nó hàm ý là hoạt động chống lại nhà nước hoặc vô chính phủ, điều này đã gây khó khăn cho việc sử dụng thuật ngữ này ở VN. Tuy vậy giờ đây cụm từ này nhìn chung được chấp nhận như một cụm từ du nhập từ ngoài vào để chỉ một loại tổ chức nhất định.

Một thành ngữ thường được nhắc đến trong các ấn phẩm chính thức của VN là cụm từ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh (wealthy country, strong State, just/equal society, democracy and civilized society) toát lên một nghĩa khác của chữ “văn minh”. Không nên lẫn lộn chữ này với xã hội dân sự. Tuy nhiên, ý nghĩa này là một phần quan trọng của tư duy về phát triển ở VN, vượt ra ngoài nghĩa đen của câu khẩu hiệu đó. Văn minh được hiểu là quá trình phát triển của xã hội, không những chỉ phát triển kinh tế mà còn phát triển cả văn hoá cùng kiến thức về công nghệ nữa. Giáo dục càng tốt, đặc biệt là khả năng học thuật để tiếp cận và lĩnh hội kiến thức khoa học hiện đại càng tốt thì trình độ văn hoá người dân đạt được càng cao. Ý tưởng này về phát triển cũng là một phần của cách nghĩ về hoạt động từ thiện và phương thức thoát

khỏi tình trạng đói nghèo. Những người dân nghèo, ốm đau, tàn tật và bị đẩy ra bên lề xã hội sẽ phát triển đến một trình độ văn minh cao hơn để cải thiện cuộc sống của họ cho tương đồng với những người dân đô thị ngày nay, những người có điều kiện tốt hơn trong tiếp cận giáo dục, kiến thức, y tế và các dịch vụ công ích khác trong cuộc sống. Tất cả những người dân bất hạnh cần được hưởng sự nhân từ và sự hỗ trợ tài chính của nhà nước cũng như các cá nhân làm từ thiện, bao gồm cả những dân tộc thiểu số, một trong những vấn đề khó giải quyết hiện nay ở VN. Tư duy về phát triển ở VN có phần trùng hợp với tư duy phát triển kinh tế của phương Tây nhưng lại mâu thuẫn với những quan điểm công bằng và nhạy cảm văn hoá cũng thấy ở những xã hội phương Tây. Và đặc biệt là khái niệm từ thiện nghĩa là tất cả mọi người đều tốt như nhau bất kể có được học hành hay không và họ cần phải có cơ hội được sống theo ý nguyện, phong tục tập quán và truyền thống của họ cũng như cải thiện mức sống theo các nhân tố này. Những ý tưởng khác biệt giữa khái niệm từ thiện ở phương Đông và phương Tây cũng có một số ý nghĩa nhất định đối với sự hiểu biết giữa các nền văn hoá khác nhau về xã hội dân sự và xã hội Văn minh, và cũng là các chủ điểm của báo cáo này.

Làm thế nào để áp dụng định nghĩa của CIVICUS ở VN?

Định nghĩa của CIVICUS về xã hội dân sự khác biệt rõ ràng về một số phương diện so với cách định nghĩa các loại hình tổ chức mới ở VN như đã nêu trên. CIVICUS coi xã hội dân sự là “môi trường bên ngoài gia đình, nhà nước và thị trường, là nơi quần chúng liên hiệp với nhau để phát triển những quyền lợi chung”, một khu vực rộng hơn nhiều so với phạm vi của các tổ chức và các hiệp hội. Vì vậy sẽ có thể sử dụng một định nghĩa thoáng và linh hoạt một cách sáng tạo ở VN. xã hội dân sự được xem là một môi trường phức tạp với những giá trị đa dạng và các quyền lợi tương

hỗ, bao gồm cả những thế lực tích cực và tiêu cực; nó mang tính hoà nhập và bao gồm tất cả các hoạt động, trong đó có gặp gỡ, thảo luận, tranh luận, liên kết và tìm cách mở rộng ảnh hưởng ra xã hội. CIVICUS xem xã hội dân sự là một thuật ngữ chính trị chứ không phải là từ đồng nghĩa với khu vực phi lợi nhuận và chú ý tới các mối quan hệ quyền lực trong phạm vi xã hội dân sự cũng như giữa các đối tượng hoạt động trong xã hội dân sự và các tổ chức của nhà nước. Điều này khiến Dự án cần phân tích nhiều hơn về các “chức năng” của các thành viên và tổ chức xã hội dân sự, mà không quan tâm nhiều đến các “hình thái” tổ chức. Hơn nữa ranh giới giữa xã hội dân sự, Nhà nước, thị trường và gia đình là mờ nhạt. Đây là một phần quan trọng của định nghĩa. Trong một số định nghĩa khác, xã hội dân sự được cảm nhận một cách chặt chẽ hơn, đó là các hoạt động “bên ngoài Nhà nước”. Ở VN, các nước châu Á khác và ở hầu hết các nước châu Âu, không thể tách hẳn Nhà nước ra khỏi xã hội dân sự ngay cả trong trường hợp có những điểm chồng chéo, trùng lặp giữa hiệp hội này với

khác nhau có những phương thức hoạt động và tạo ảnh hưởng khác nhau. Thứ hai, vẫn còn có những hạn chế về nguồn phân tích tổng thể của xã hội dân sự vì các bộ phận quan trọng của nó được cấu thành bởi nhiều nhóm không chính thức. Một số chỉ số do CIVICUS đưa ra rất khó định lượng nếu không có nghiên cứu thêm. Thứ ba, việc phân chia thành 4 bình diện đôi khi mang tính chất hình thức vì sự hạn chế của “cơ cấu” của xã hội dân sự có thể liên quan đến sự giới hạn trong “môi trường” các tổ chức xã hội. Mục “Tác động” là khó chứng minh nhất trong trường hợp ở VN, đặc biệt do khó khăn khi phân biệt các tác động từ những bộ phận khác nhau của xã hội dân sự với tác động do hoạt động của Chính phủ.

Hoạt động của các tổ chức và xã hội dân sự ở VN

Hiện nay ở xã hội VN có sự tham gia rất phong phú và đa dạng của các tổ chức. Nghiên cứu của CSI-SAT không thể đi sâu vào những hoạt động không chính thức diễn ra hiện nay ở những làng xã, thôn xóm và cộng đồng. Một số

Hình 1: Ranh giới mờ nhạt của môi trường xã hội dân sự



hiệp hội khác (Hình 1).

Mặc dù có nhiều ưu điểm của phương pháp tiếp cận CIVICUS đối với xã hội dân sự, vẫn có một số hạn chế trong mô hình CSI-SAT khi áp dụng ở VN. Như đã đề cập, trước tiên, Nhà nước và xã hội dân sự gần bó hơn so với ở hầu hết các nước khác và xã hội dân sự được phân chia thành nhiều nhóm

nơi đang phục hồi những truyền thống lâu đời, một số khác là những hình thái tổ chức mới và rõ rệt nhất là những hoạt động được khởi xướng sau cách mạng nhưng biến đổi theo những biến động xã hội, đó là các tổ chức quần chúng hoặc các tổ chức chính trị xã hội. Không phải tất cả các tổ chức đó đều được biết rõ và mô tả chi tiết. Trong báo cáo này

Bảng 1: Các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam

Tổ chức / nhóm	Loại hoặc quan hệ với Nhà nước	Cấp: Trung ương - Địa phương	Thành viên
1. Các tổ chức quần chúng			
Mặt trận Tổ quốc	Chính trị-xã hội	Tất cả	Bảo trợ cho 29 tổ chức
Hội liên hiệp phụ nữ	Chính trị-xã hội Mặt trận Tổ quốc	Tất cả	12 triệu
Hội nông dân	Chính trị-xã hội Mặt trận Tổ quốc	Tất cả	8 triệu
Tổng liên đoàn lao động VN	Chính trị-xã hội	Tất cả	4,2 triệu
Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Chính trị-xã hội Mặt trận Tổ quốc	Tất cả	5,1 triệu
Hội cựu chiến binh	Chính trị-xã hội Mặt trận Tổ quốc	Tất cả	1,92 triệu
2. Các cơ quan bảo trợ			
Chữ thập đỏ	Mặt trận Tổ quốc	Tất cả	4,85 triệu thành viên 3,5 triệu thanh niên và đội viên tiên phong Chữ thập đỏ. 14.800 hội chữ thập đỏ xã và phường. 12.700 trường học có hội chữ thập đỏ. 1.900 văn phòng và doanh nghiệp có hội Chữ thập đỏ.
Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật VN	Mặt trận Tổ quốc	Chủ yếu ở các thành phố, một số tổ chức có hoạt động ở nông thôn	Các hội trung ương: 56 ở các chuyên ngành khác nhau Các tỉnh thành: 37 Liên hiệp các Hội KH&KT với 540 tổ chức thành viên địa phương và 350.000 hội viên. Tổng cộng 1,15 triệu hội viên trên toàn quốc.
Các hội kinh doanh	Phòng thương mại thuộc Mặt trận Tổ quốc	Chủ yếu ở thành phố	200 hội 6.700 thành viên
Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật VN	Mặt trận Tổ quốc	Chủ yếu ở thành phố	10 hội trung ương và 60 hội cấp tỉnh
Hội người cao tuổi	Mặt trận Tổ quốc	Địa phương – cả nước	6,4 triệu
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị VN	Mặt trận Tổ quốc	Các thành phố	47 hội thành viên
Liên minh hợp tác xã VN	Mặt trận Tổ quốc	Tất cả các cấp, chủ yếu ở thành phố	300.000 nhóm hợp tác xã; 17.000 hợp tác xã. Tổng cộng 10,5 triệu thành viên.
3. Các hội nghề nghiệp, các NGO VN (Khoa học và công nghệ)			
Các hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh doanh và nghề nghiệp (mục này trùng với một số mục khác)	Các bộ, VUSTA và Ủy ban nhân dân	Các cấp khác nhau	32 trên toàn quốc và 2.150 hội địa phương.
Các Hội sinh viên ví dụ "Ánh sáng văn hoá mùa hè" ở TP.HCM		Các thành phố	Khoảng 400.000 tình nguyện viên hàng năm làm việc tình nguyện ở nông thôn vào dịp hè.
4. Các NGO VN			
Các NGO VN hoặc các tổ chức chuyên đề, các quỹ hỗ trợ người nghèo, tàn tật, ốm đau (mục này trùng với một số mục khác)	VUSTA, các bộ, uỷ ban nhân dân tỉnh	ở thành phố, nhưng nhiều trường hợp hoạt động ở nông thôn	322 tổ chức được xác định trong 2.000 khảo sát ở Hà Nội và TP.HCM 200 quỹ xã hội. 800 tổ chức khoa học và công nghệ.
5. Các nhóm không chính thức			
Tín dụng vi mô, các hợp tác xã tín dụng, các nhóm tín dụng và tiết kiệm	Nhiều tổ chức khác nhau; các Hội liên hiệp phụ nữ và Hội nông dân; đóng góp từ nước ngoài; các ngân hàng.	Nông thôn	Khoảng 100.000 hợp tác xã tín dụng. 11,6 triệu người vay từ các tất cả các khoản tín dụng.
Các nhóm không chính thức (Các hoạt động nông nghiệp, hàng xóm láng giềng, nhảy múa, thể thao, lễ hội và các dịp kỷ niệm)	Không đăng ký nhưng chính quyền nắm được.	Ở các địa phương trên toàn quốc	Nhiều triệu – không có số liệu.
6. Các tổ chức tín ngưỡng			
Các tổ chức tín ngưỡng	Mặt trận Tổ quốc Một số không đăng ký	Tất cả nhưng chủ yếu ở các tỉnh và địa phương	Đạo Phật: 9 triệu; Thiên chúa giáo: 5,7 triệu; Hoà Hảo: 1,5 triệu; Cao Đài: 1,1 triệu; Tin Lành: 600.000
7. Các NGO quốc tế			
Các NGO quốc tế thông qua PACCOR	Được tài trợ từ nước ngoài và hỗ trợ chính phủ và các CSO		530 các NGO quốc tế hoạt động tại VN, 150 có văn phòng.

sẽ tập trung vào phần chính thức của các hoạt động được mô tả chi tiết trong tài liệu nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu CSI-SAT ở VN đã thảo luận định nghĩa xã hội dân sự tại cuộc họp SAG đầu tiên và tập hợp tối đa các dữ liệu liên quan tới các tổ chức đã được xác định để phác đồ xã hội dân sự (Bảng 1). Từ "chức năng" của các tổ chức và các nhóm, Dự án CSI-SAT thấy việc đưa vào nghiên cứu môi trường xã hội dân sự những câu lạc bộ và các cơ sở thuộc các tổ chức quần chúng là điều thích hợp vì các tổ chức đó là yếu tố quan trọng của hoạt động tổ chức trong các làng mạc.

Bảy nhóm chính được xác định để cung cấp một cái nhìn khái quát về xã hội dân sự:

1. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng trực thuộc.
2. Các tổ chức liên hiệp thuộc Mặt trận Tổ quốc.
3. Các hội nghề nghiệp.
4. Các NGO VN (cũng được gọi là các tổ chức khoa học và công nghệ nếu đăng ký thuộc VUSTA).
5. Các nhóm không chính thức.
6. Các tổ chức tín ngưỡng.
7. Các NGO quốc tế.

Phân loại ngắn gọn sử dụng trong Báo cáo được tập trung vào các mục 1,3,4,5. Trong đó mục 2 và 3 được sáp nhập làm một và các tổ chức tín ngưỡng không được đề cập đến. Các NGO quốc tế là những tổ chức quan trọng nhưng không được xem là thuộc xã hội dân sự ở VN.

Cuộc khảo sát ngắn về các tổ chức và các nhóm không chính thức có thể được bao gồm trong xã hội dân sự cho thấy rằng đời sống xã hội rất rộng, phong phú và đa dạng. Từ bảng trên có thể thấy, số người dân tham gia vào các hoạt động khác nhau là rất lớn, có lẽ lên tới 65-70 triệu người trên dân số 82 triệu. Ngoài ra, các tổ chức tín ngưỡng bao gồm tới 15-20 triệu người. Đến nay, không có số liệu về tổng số các nhóm không chính thức, trừ các nhóm tín dụng ■

Từ vụ PMU 18 nghĩ về quản lý ODA tại Việt Nam

GS. TS HOÀNG THỊ CHÍNHH

Vụ PMU 18 như một hồi chuông cảnh tỉnh chúng ta về những yếu kém, sơ hở trong công tác quản lý nguồn vốn ODA ở VN trong suốt nhiều năm qua. Kết quả điều tra của vụ án gây sửng sốt cho bao nhiêu người mà trách nhiệm không chỉ thuộc về những người trực tiếp liên đới, mà động đến cả những cấp lãnh đạo cao cấp nhất là Đảng, Chính phủ và Quốc hội.



Sau 2 tháng điều tra tích cực, vụ PMU18 đã tạm thời lắng xuống. Kết quả của chuyên án 420 B này là một bộ trưởng phải từ chức, một thứ trưởng phải vào tù và một loạt cán bộ trung cao cấp của Bộ GTVT phải ngồi bóc lịch và chịu những hình phạt đích đáng, thậm chí cả một thiếu tướng thuộc Tổng cục cảnh sát, người trực tiếp điều tra vụ án cũng "có vấn đề". Có thể nói chưa có vụ án nào ở nước ta lại liên quan đến nhiều quan chức cao cấp như vậy. Hậu quả mà PMU18 gây ra là vô cùng to lớn, làm

thất thoát nguồn tài sản lớn của quốc gia với những dự án cơ sở hạ tầng chất lượng quá kém bởi bị rút ruột từ mọi cấp, mọi công đoạn. Những cây cầu, những con đường như vậy rồi sẽ dẫn đến điều gì hẳn ai cũng nhận thấy. Và hơn cả thế nữa là chúng ta đã làm mất lòng tin nơi các nhà đầu tư, các nhà tài trợ, những người đang tin tưởng vào những thành tích nổi bật của Việt Nam trong quá trình đổi mới.

Cơ chế lỏng lẻo

Ông Norio Hattori, đại sứ Nhật,